

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

Ông Trương Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: tại điểm cầu trung tâm ông Nguyễn Minh Tân, điểm cầu thành phần ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo **Liêu Văn Hạ P** (G), sinh ngày 14/5/2004, tại phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện tại: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Văn H, sinh năm 1983 (sống) và bà Lê Thị B, sinh năm 1983; anh chị em ruột: 02 người (bị can lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 29/01/2019 Công an Phường A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC về hành vi “*Có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ*”, hình thức xử phạt: Cảnh cáo. Ngày 30/03/2020 Công an Phường A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 31/QĐ-XPHC về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, hình thức phạt: Cảnh cáo. Ngày 03/06/2020 Công an Phường A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 39/QĐ-XPHC, về hành vi “*Trộm cắp tài*

sản”, hình thức phạt: Cảnh cáo. Ngày 12/10/2021 Công an Phường A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 49/QĐ-XPHC, hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, hình thức phạt tiền: 1.000.000 đồng, chưa chấp hành đóng phạt theo quyết định. Bị khởi tố vào ngày 09/5/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2022 cho đến nay. (bị cáo có mặt)

2/ Bị cáo **Trần Hoàng K (N)**, sinh ngày 20/10/1995, tại phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 (sống) và bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1960 (sống); anh chị em ruột: 03 người (bị cáo lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án: không; Tiền sự: 05 tiền sự. Ngày 05/4/2018 Công an Phường A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 22/QĐ-XPVPHC về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”, hình thức phạt tiền: 750.000 đồng; Ngày 04/6/2018 Công an Phường A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 31/QĐ-XPVPHC về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”, hình thức phạt tiền: 750.000 đồng; Ngày 05/9/2018 Ủy ban nhân dân Phường A ra quyết định số 03/GCN-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Ngày 04/9/2019 Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc (Thời hạn cai nghiện là 18 tháng); Ngày 12/10/2021 Công an Phường A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 48/QĐ-XPHC, hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, hình thức phạt tiền: 2.000.000 đồng, chưa chấp hành đóng phạt theo quyết định. Bị khởi tố vào ngày 09/5/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2022 cho đến nay. (bị cáo có mặt)

* Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư **Nguyễn Văn N** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

- **Người bị hại:** Ông **Trịnh Thanh T**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Võ Văn Q**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- **Những người làm chứng:**

1/ Bà **Nguyễn Thị Yến L**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

2/ Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông **Hà Vũ Đ**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 02/3/2022, bị cáo Liêu Văn Hạ P và bị cáo Trần Hoàng K cùng với K và T (chưa rõ nhân thân lai lịch) uống cà phê tại quán nước ông Dương Văn B thuộc khóm A, phường A, thị xã N. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo P rủ bị cáo K và K, T đi trộm gà trống (loại gà đá) bán lấy tiền để tiêu xài thì được tất cả đồng ý. Khi đi bị cáo P mang theo con gà trống tre để nhử bắt gà trống không nhốt và một gậy ba khúc bằng kim loại. Bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 60T3-5390 chở bị cáo K, còn T điều khiển xe mô tô chở K đi theo tuyến lộ chợ M về hướng xã V, huyện T. Khi đến tiệm sửa xe của ông Trịnh Kinh K (em của ông T) ở ấp M, xã M, thị xã N thì phát hiện 02 cái bọ úp gà của ông Trịnh Thanh T để bên tiệm sửa xe của ông K không ai trông giữ, nên dừng xe lại cho bị cáo K và K xuống bắt gà, còn bị cáo P và T chạy xe tới khoảng 100 mét rồi quay đầu xe lại. Sau đó, bị cáo K, K mỗi người bắt được một con gà trống và giấu trong áo đi ra ngoài lộ lên xe để tẩu thoát về hướng chợ M. Lúc này, bà Nguyễn Thị Yên L vợ ông T phát hiện nên truy hô và điện thoại cho ông T nói có bốn thanh niên vào bắt hai con gà chạy về hướng chợ M. Nghe vậy ông T điều khiển xe về nhà, khi đến gần nhà của ông Lê Văn B thuộc ấp M, xã M, thị xã N thì gặp bị cáo P và bị cáo K biết là người bắt gà của mình nên ông T chặn xe lại, nắm áo giữ bị cáo K lôi về hướng chợ M, thấy bị cáo K bị ông T bắt giữ nên bị cáo P lấy trong người ra cây gậy ba khúc quơ đánh về hướng ông T. Do sợ bị trúng nên ông T bỏ bị cáo K ra. Cùng lúc này K, T chạy xe đến nên ông T bỏ chạy thì bị cáo P truy đuổi theo khoảng 10 mét rồi quay lại xe, trong lúc xuống xe K làm rớt lại 01 con gà trống đã lấy trộm nhà ông T. Sau đó P, K, T, K tiếp tục bỏ chạy theo hướng lộ đal ấp M, xã M ông T điện thoại cho ông Nguyễn Văn T, ông Đặng Chí H vây bắt được bị cáo P và bị cáo K cùng với con gà trống, còn K với T chạy thoát.

Theo kết luận định giá tài sản số 07 ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm xác định: Tổng giá trị tài sản bị mất trộm ngày 02/3/2022 là 599.000 đồng.

Cáo trạng số 21/CT-VKSNN ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Liêu Văn Hạ P, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Trần Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng truy tố các bị cáo Liêu Văn Hạ P, Trần Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra các bị cáo Liêu Văn Hạ P và Trần Hoàng K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại. Riêng bị cáo Trần Hoàng K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cậu ruột là người có công với cách mạng; bị cáo Liêu Văn Hạ P phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173 điểm, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Liêu Văn Hạ P tuyên xử bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hoàng K tuyên xử bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, khi kéo ra dài nhất là 63cm, khi thu gọn lại là 23,5cm; và tịch thu xung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 60T3-5390. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Đối với người tên K, T đã cùng với Liêu Văn Hạ P và Trần Hoàng K đi trộm tài sản vào ngày 02/3/2022, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể, khi xác minh, xác định rõ sẽ xem xét xử lý sau.

* Người bào chữa cho các bị cáo Luật sư Nguyễn Văn N trình bày:

Đối với bị cáo Trần Hoàng K thống nhất với bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh, khung hình phạt. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng ý theo như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo K là không biết chữ nên không thể nhận biết pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX xem xét xét xử bị cáo ở mức đầu khung hình phạt là 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Liêu Văn Hạ P thống nhất với bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh. Tuy nhiên về khung hình phạt thì thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là không đồng ý. Lý do, khi bị cáo K bị ông T nắm áo giữ lại thì bị cáo P mới lấy gậy ba khúc để quơ qua, quơ lại về phía ông T nhưng khoảng cách giữa bị cáo P với ông T là khoảng 02m thấy vậy thì ông T mới buồn bị cáo K ra. Đồng thời, tại thời điểm đó thì phía T và K chạy tới thấy vậy ông T mới bỏ chạy. Việc ông T bỏ chạy không phải xuất phát từ hành vi của bị cáo P mà ông T bỏ chạy là do K và T chạy tới. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo P ở khoản 2 của điều luật là chưa chính xác. Từ đó, đề nghị HĐXX xem xét và xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đề nghị xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc ít nghiêm trọng theo khoản quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo P chưa đủ 18 tuổi nên mức hình phạt chỉ bằng 2/3 so với người thành niên phạm tội. Từ đó đề nghị HĐXX xem xét xét xử bị cáo ở mức đầu khung hình phạt là 06 tháng tù cũng là phù hợp.

Do các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc ít nghiêm trọng. Đồng thời, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình

sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo.

* Bị cáo Liêu Văn Hạ P trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Trần Hoàng K trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người bị hại ông Trịnh Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Q, những người làm chứng bà Nguyễn Thị Yến L, ông Lê Văn B, ông Nguyễn Văn T, ông Hà Vũ Đ. Xét thấy, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Đồng thời, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì nên việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử các bị cáo. Căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau: Vào khoảng 13 giờ, ngày 02/3/2022 tại nhà bị hại ở ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng các bị cáo cùng với T, K có hành vi trộm cắp 02 con gà trống của bị hại. Theo kết luận định giá tài sản số 07 ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm xác định: Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 599.000 đồng. Xét thấy, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại đều dưới định lượng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, trước đó các bị cáo đều có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” tính đến lần thực hiện hành vi phạm tội này thì chưa được xem là xóa tiền sự. Đồng thời, lời thừa nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Ngoài ra, tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, việc tiến hành hỏi cung đối với các bị cáo đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về khung hình hình truy tố đối với các bị cáo thì thấy. Đối với bị cáo Liêu Văn Hạ P trong quá trình bỏ chạy và thấy bị cáo K bị bắt giữ thì bị cáo P có hành vi dùng hung khí là gậy ba khúc đánh người bắt giữ để cho đồng bọn bỏ chạy nên hành vi của bị cáo là đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Trần Hoàng K, trong quá trình bỏ chạy thì bị bắt giữ, nhưng việc bị cáo P dùng gậy ba khúc để tấn công người bắt giữ để giải cứu thì giữa bị cáo với bị cáo P không có bàn bạc trước. Đồng thời, việc bị cáo P đem gậy ba khúc theo thì bị cáo K cũng không hay biết. Do đó, hành vi của bị cáo là đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Từ đó, Cáo trạng số 21/CT-VKSNN, ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo về hành vi và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận. Đối với lời trình bày của người bào chữa đề nghị xem xét và áp dụng cho bị cáo P ở điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà làm cho người dân không an tâm lao động, sản xuất. Từ khi điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo là người bình thường, có đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo hiểu rất rõ việc xâm phạm đến tài sản khác hợp của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, hiểu được vậy nhưng do bản tính lười lao động nhưng để thỏa mãn việc tiêu sài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm pháp lấy trộm tài sản của người khác. Đồng thời, các bị cáo từng bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần nhưng vẫn không cải sửa mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là tự bộc phát, không có bàn bạc, hay phân công vai trò cụ thể nên hành vi của các bị cáo được xem là đồng phạm mang tính giản đơn. Do đó, đối với hành vi của các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng. Đối với lời đề nghị của người bào chữa về việc cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[6.1] Đối với bị cáo Liêu Văn Hạ P: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Tuy nhiên, bị cáo là người khởi xướng và rủ rê những người khác phạm tội. Khi đi bị cáo còn chuẩn bị 01 cây gậy ba khúc và một con gà trống tre để nhử những gà trống không nhốt. Đồng thời, sau khi lấy trộm gà trống đá của bị hại và trên đường tẩu thoát thì bị cáo lại có hành vi dùng gậy ba khúc quơ đánh người bắt giữ để đồng bọn tẩu thoát. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại. Đồng thời, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo để giảm một phần hình phạt có cơ sở và phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6.2] Đối với bị cáo Trần Hoàng K. Bị cáo là người thành niên nên khi bị cáo P rủ đi trộm tài sản của người khác đáng lý bị cáo phải ngăn cản nhưng bị cáo vẫn đồng ý. Bị cáo sử dụng chiếc xe gắn máy biển số 60T3-5390 để chở bị cáo P đi trộm. Khi đi trên đường thấy gà trống của bị hại bị úp bội thì bị cáo liền đi đến và lấy trộm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại. Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Ngoài ra, gia đình bị cáo có cậu ruột là người có công cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo để giảm một phần hình phạt có cơ sở và phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về phần xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, khi kéo ra dài nhất là 63cm, khi thu gọn lại là 23,5cm và 01 xe mô tô biển số 60T3-5390. Xét thấy, đây là công cụ phạm tội và thuộc quyền sở hữu của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy và xung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với người tên K, T đã cùng với các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại vào ngày 02/3/2022. Trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên do bị cáo Trần Hoàng K thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 50; Điều 58 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Liêu Văn Hạ P.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hoàng K.

- Tuyên bố các bị cáo Liêu Văn Hạ P, Trần Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Liêu Văn Hạ P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. (theo biên bản về việc giao vật chứng, tài sản ngày 29/7/2022).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, khi kéo ra dài nhất là 63cm, khi thu gọn lại là 23,5cm.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 60T3-5390 nhiều bộ phận xe đã trầy xước, màu sơn vẽ đã bị phai màu, không kiểm tra được bộ phận bên trong của máy.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Liêu Văn Hạ P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Hoàng K được miễn, không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 1, TX Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn